

01/01/2009

ĐIỀU KHOẢN CHIẾN TRANH
(HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG KHÔNG)
(Loại trừ hàng gửi bưu điện)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1608/QĐ - HH ngày 30/06/2014
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm BIDV)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Những rủi ro

1. Trừ khi bị loại trừ bởi các quy định trong Điều khoản 3 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm cho tổn thất hoặc tổn hại của đối tượng bảo hiểm gây ra bởi
 - 1.1 chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn, khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến,
 - 1.2 bắt giữ, chiếm giữ, giam giữ, lưu giữ hay cầm giữ phát sinh từ những rủi ro được bảo hiểm theo Điều khoản 1.1 trên đây và những hậu quả của những hành động đó hoặc hoặc mọi mưu toan thực hiện các hành động đó,
 - 1.3 mìn, thuỷ lôi, bom hoặc những vũ khí chiến tranh vô chủ khác.

Chi phí cứu hộ

2. Bảo hiểm này bảo hiểm chi phí cứu hộ được gánh chịu nhằm phòng tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào ngoại trừ những trường hợp bị loại trừ theo Điều khoản 3 dưới đây.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

3. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho
 - 3.1 tổn thất, tổn hại hay chi phí được quy cho hành vi sai trái cố ý của Người được bảo hiểm
 - 3.2 rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm
 - 3.3 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi việc đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm không đầy đủ hay không thích hợp để chịu đựng được những sự việc thông thường của hành trình được bảo hiểm khi việc đóng gói hay chuẩn bị đó được thực hiện bởi Người được bảo hiểm hoặc những người làm công cho họ hay trước khi bảo hiểm này có hiệu lực (theo mục đích của những điều khoản này thì “đóng gói” phải được xem như bao gồm cả việc xếp hàng vào container và những “người làm công” sẽ không bao gồm những nhà thầu độc lập)
 - 3.4 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi nội tỳ hoặc bản chất tự nhiên của đối tượng bảo hiểm
 - 3.5 tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ tình trạng không thích hợp của máy bay hoặc container để đảm bảo an toàn cho việc chuyên chở đối

tượng bảo hiểm, khi việc xếp hàng vào container hoặc lên phương tiện vận chuyển được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc thực hiện bởi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ và họ biết riêng về tình trạng không thích hợp đó tại thời điểm xếp hàng.

Loại trừ này không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc,

3.6 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi chậm trễ, ngay cả khi chậm trễ là do một rủi ro được bảo hiểm,

3.7 tổn thất, tổn hại hay chi phí gây bởi tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính của chủ máy bay, người quản lý, người thuê hoặc người điều hành máy bay, tại thời điểm xếp đối tượng bảo hiểm lên máy bay, Người được bảo hiểm biết, hay phải biết trong quá trình kinh doanh thông thường, rằng tình trạng không đủ khả năng thanh toán hoặc không đủ khả năng tài chính đó có thể ngăn trở việc thực hiện chuyên chở một cách bình thường.

Loại trừ này không áp dụng đối với hợp đồng bảo hiểm đã được chuyển nhượng cho bên khiếu nại là người đã mua hoặc đồng ý mua đối tượng bảo hiểm một cách trung thực theo một hợp đồng ràng buộc

3.8 bất kỳ khiếu nại nào về mất mát hay trễ nải hành trình hoặc chuyển đi

3.9 tổn thất, tổn hại hay chi phí trực tiếp hoặc gián tiếp gây bởi hoặc phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí hoặc thiết bị gì sử dụng năng lượng nguyên tử, hạt nhân và/ hoặc phản ứng hạt nhân, phóng xạ hoặc tương tự.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Điều khoản vận chuyển

4 4.1 Bảo hiểm này

4.1.1 chỉ bắt đầu có hiệu lực từ khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào mà bộ phận ấy được xếp lên máy bay để bắt đầu hành trình vận chuyển đường không đã được bảo hiểm và

4.1.2 kết thúc theo Điều khoản 4.2 và 4.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được dỡ ra khỏi máy bay tại nơi dỡ hàng cuối cùng

hoặc

khi hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày máy bay tới nơi dỡ hàng cuối cùng,

chọn trường hợp nào đến trước;

tuy nhiên,

với điều kiện phải thông báo ngay cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm, bảo hiểm này

- 4.1.3 có hiệu lực trở lại khi đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ ra khỏi máy bay tại nơi dỡ hàng cuối cùng mà máy bay rời khỏi nơi đó,
và
- 4.1.4 kết thúc, theo Điều khoản 4.2 và 4.3 dưới đây, khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào sau đó được dỡ ra khỏi máy bay tại nơi dỡ hàng cuối cùng (hay nơi dỡ hàng thay thế),
hoặc
khi hết hạn 15 ngày kể từ nửa đêm ngày máy bay quay lại nơi dỡ hàng cuối cùng hoặc đến nơi dỡ hàng thay thế,
chọn trường hợp nào đến trước.
- 4.2 Nếu trong hành trình được bảo hiểm máy bay tới một nơi trung chuyển để dỡ đối tượng bảo hiểm cho chở tiếp bằng máy bay hoặc tàu biển, thì tùy thuộc vào Điều khoản 4.3 dưới đây và nộp thêm phí bảo hiểm nếu có yêu cầu, bảo hiểm này tiếp tục cho đến khi hết hạn 15 ngày tính từ nửa đêm của ngày máy bay đến nơi đó, nhưng sau đó có hiệu lực trở lại ngay khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào được xếp lên máy bay hoặc tàu biển để chở tiếp. Trong thời gian 15 ngày sau khi dỡ hàng bảo hiểm giữ nguyên hiệu lực nhưng chỉ khi đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào của nó ở tại nơi trung chuyển đó. Nếu hàng hoá được chở tiếp trong thời hạn 15 ngày này hoặc nếu bảo hiểm có hiệu lực trở lại như đã quy định trong Điều khoản 4.2 này thì
- 4.2.1 nếu chở tiếp bằng máy bay thì bảo hiểm này tiếp tục tuân thủ những quy định của điều khoản này,
hoặc
- 4.2.2 nếu chở tiếp bằng tàu biển thì Điều khoản bảo hiểm chiến tranh (hàng hoá) hiện hành phải được xem như một bộ phận của bảo hiểm này và phải áp dụng cho việc chở tiếp bằng đường biển.
- 4.3 Nếu hành trình vận chuyển hàng không trong hợp đồng chuyên chở lại kết thúc tại một nơi khác nơi đến đã thoả thuận trong hợp đồng, thì nơi đó sẽ được xem như là nơi dỡ hàng cuối cùng và bảo hiểm này sẽ kết thúc theo Điều khoản 4.1.2. Nếu sau đó đối tượng bảo hiểm lại được gửi tới nơi đến ban đầu hoặc bất kỳ nơi đến nào khác, thì, *với điều kiện đã gửi thông báo cho Người bảo hiểm trước khi bắt đầu vận chuyển tiếp và tùy thuộc vào việc nộp thêm phí bảo hiểm*, bảo hiểm này có hiệu lực trở lại
- 4.3.1 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm đã được dỡ xuống, mà đối tượng bảo hiểm và bất kỳ bộ phận nào của nó được xếp lên máy bay tiếp tục hành trình;

4.3.2 trong trường hợp đối tượng bảo hiểm chưa được dỡ xuống, khi máy bay rời khỏi nơi được coi là nơi dỡ hàng cuối cùng đó;

sau đó thì bảo hiểm này được kết thúc theo Điều khoản 4.1.4.

4.4 *Phụ thuộc vào việc thông báo kịp thời cho Người bảo hiểm và đóng thêm phí bảo hiểm nếu được yêu cầu*, bảo hiểm này vẫn giữ nguyên hiệu lực trong phạm vi các quy định của những điều khoản này trong suốt thời gian chệch hướng hoặc thay đổi hành trình phát sinh từ việc thực thi quyền tự do dành cho người vận chuyển hàng theo quy định của hợp đồng chuyên chở.

(Theo chủ ý của Điều khoản 4

“Tàu biển” phải được coi như có ý nói con tàu chở đối tượng bảo hiểm từ một cảng hay một địa điểm này đến một nơi khác mà hành trình đòi hỏi phải đi qua biển bằng chính con tàu đó)

Thay đổi hành trình

5. 5.1 Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi đích đến, *thì thay đổi này phải được thông báo ngay cho Người bảo hiểm để thỏa thuận về phí và điều kiện bảo hiểm. Nếu tổn thất xảy ra trước khi đạt được thỏa thuận thì bảo hiểm vẫn có thể được cung cấp nhưng chỉ khi bảo hiểm đã có sẵn ở mức phí bảo hiểm hợp lý của thị trường thương mại theo các điều kiện bảo hiểm hợp lý của thị trường.*

5.2 Khi đối tượng bảo hiểm bắt đầu hành trình dự kiến theo bảo hiểm này (theo Điều khoản 4.1), nhưng Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ không biết là máy bay tới một đích đến khác, thì đơn bảo hiểm này vẫn được coi như đã có hiệu lực vào lúc bắt đầu của hành trình đó.

6. **Bất cứ điểm nào trong hợp đồng này mâu thuẫn với các Điều khoản 3.8, 3.9 hay 4 thì những quy định trái ngược đó coi như không có hiệu lực.**

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

Quyền lợi bảo hiểm

7. 7.1 Để được bồi thường theo bảo hiểm này Người được bảo hiểm phải có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với đối tượng bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

7.2 Chi phối bởi Điều khoản 7.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm này, dù cho tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được kết lập, trừ khi Người được bảo hiểm đã biết về tổn thất đó và Người bảo hiểm thì chưa biết.

Giá trị tăng thêm

8. 8.1 Nếu Người được bảo hiểm tham gia bất kỳ bảo hiểm giá trị gia tăng nào cho đối tượng bảo hiểm của bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm sẽ được xem như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm

của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất, và trách nhiệm của bảo hiểm này sẽ là tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

8.2 Khi bảo hiểm này là bảo hiểm giá trị gia tăng thì sẽ áp dụng điều khoản sau:

Giá trị thỏa thuận của đối tượng bảo hiểm phải được xem như bằng tổng số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm chính và tất cả những bảo hiểm giá trị gia tăng đã bảo hiểm cho tổn thất và được bảo hiểm cho đối tượng bảo hiểm bởi Người được bảo hiểm, và trách nhiệm của bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói.

Khi có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

9. Bảo hiểm này

9.1 bảo hiểm cho Người được bảo hiểm bao gồm người khiếu nại đòi bồi thường là cá nhân hoặc là đại diện của người ký kết hợp đồng bảo hiểm hay là người được ủy quyền.

9.2 không mở rộng để bảo hiểm hay để làm gì khác đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ khác.

GIẢM THIỂU TỔN THẤT

Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

10. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này là

10.1 phải áp dụng những biện pháp có thể xem là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất đó,

và

10.2 phải bảo đảm rằng mọi quyền đối với người chuyên chở, người quản thủ hoặc những người thứ ba khác được bảo lưu và thực hiện một cách thỏa đáng

và Người bảo hiểm, ngoài tổn thất có thể được bồi thường theo bảo hiểm này, còn phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm mọi chi phí đã phải gánh chịu một cách hợp lý và thỏa đáng trong khi thực hiện những nghĩa vụ này.

Bãi miễn

11. Các biện pháp do Người được bảo hiểm hoặc Người bảo hiểm thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được xem như một bãi miễn hoặc chấp nhận việc từ bỏ hay những việc khác gây phương hại đến quyền của các bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

12. Điều kiện của bảo hiểm này là Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương một cách hợp lý trong mọi tình huống thuộc phạm vi kiểm soát của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

13. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: *Khi yêu cầu bảo hiểm trở lại theo Điều khoản 4, hoặc thay đổi đích đến được thông báo theo Điều khoản 5, nghĩa vụ của Người được bảo hiểm là phải gửi thông báo ngay cho Người bảo hiểm và quyền có được bảo hiểm đó phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.*

CL388

01/01/2009